

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật án phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy
ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST – HNGĐ,
ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị B T N, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: A, B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: A, B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Anh N D T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: A, B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: A, B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2023. Chị B T N và anh N D T
đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị N và
anh T không hàn gắn được tình cảm và giữ, nguyên quan điểm là: Yêu cầu Tòa
án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận nuôi con, lệ phí cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B T N và anh N D T yêu cầu Tòa án công
nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị B T N và anh N D T có 02 con chung cháu lớn tên
là N T H H sinh ngày 22/7/2012, cháu thứ hai tên là N T H Y sinh ngày
10/11/2016. Các đương sự thỏa thuận là cháu H H và cháu H Y sẽ do chị N chịu

trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu H H và H Y cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Chị B T N không yêu cầu anh N D T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, giáo dục, thăm nom các con chung mà không bên nào được ngăn cấm hoặc cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị B T N và anh N D T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị B T N và anh N D T không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị B T N và anh N D T mỗi người phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng, chị N và anh T đã thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị N có trách nhiệm chịu thay phần lệ phí mà anh T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị B T N và anh N D T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị B T N và anh N D T có 02 con chung cháu lớn tên là N T H H sinh ngày 22/7/2012, cháu thứ hai tên là N T H Y sinh ngày 10/11/2016. Các đương sự thỏa thuận là cháu H H và cháu H Y sẽ do chị N chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu H H và H Y cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Chị B T N không yêu cầu anh N D T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, giáo dục, thăm nom các con chung mà không bên nào được ngăn cấm hoặc cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị B T N và anh N D T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị B T N và anh N D T không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị B T N và anh N D T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị N và anh T thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị N có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà anh T phải chịu. Vậy chị N phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà chị N đã nộp 300.000 đồng ngày 27 tháng 4 năm 2023

theo biên lai số: AA/2021/0001276 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp;
- UBND B;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá